



(12) **BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN
GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
2-0001885

(51)⁷ **A61F 13/00**

(13) **Y**

(21) 2-2013-00263 (22) 18.10.2013
(30) 201220536414.2 18.10.2012 CN
(45) 26.11.2018 368 (43) 25.04.2014 313
(73) Johnson & Johnson Consumer Companies, Inc. (US)
199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States of America
(72) WU, Xufeng (CN), HUANG, yan (CN), PAN, Yaling (CN), LI, Jie (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐỆM THẨM HÚT MỒ HÔI DÙNG ĐỂ THẨM HÚT MỒ HÔI TRÊN CƠ THỂ
NGƯỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đệm thẩm hút mồ hôi hữu ích cho việc thẩm hút mồ hôi trên cơ thể người, loại đệm này được thiết kế dành riêng cho những đối tượng ra nhiều mồ hôi và chúng có đặc điểm là rất thoáng khí. Nhằm đạt được những mục đích nêu trên, đệm thẩm hút mồ hôi bao gồm lớp bề mặt (1) là lớp thẩm mồ hôi tiếp xúc với da, lớp mặt sau (3) kỵ nước có tính thấm thấu và lớp thẩm hút (2) nằm giữa lớp bề mặt (1) và lớp mặt sau (3), trong đó lớp bề mặt (1) và lớp mặt sau (3) đều có nhiều lỗ thông khí xuyên qua.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Giải pháp hữu ích đề cập đến một loại vật dụng thấm hút mồ hôi, cụ thể là đề cập đến đệm thấm hút mồ hôi.

Tình trạng kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Các bậc phụ huynh ở khu vực châu Á Thái Bình Dương, nhất là khu vực Trung Quốc và Phillipin đều rất quan tâm đến tình trạng ra mồ hôi ở trẻ nhỏ. Sau khi trẻ nhỏ vận động, quần áo ẩm mồ hôi, khi trẻ ngừng hoạt động bị gặp gió sẽ rất dễ dẫn đến các loại bệnh như cảm lạnh và cảm mạo.

Công bố mẫu hữu ích Trung Quốc số CN201578153U bộc lộ một loại giấy thấm mồ hôi, có cấu tạo bao gồm lớp bề mặt, lớp thấm hút và lớp đáy. Lớp bề mặt bao gồm một lớp màng lưới khô hình miệng ống, chính là một lớp màng đục lỗ hoặc tơ PE (polyetylen) đã qua xử lý đặc biệt, dùng để ngăn chặn mồ hôi chảy ngược trở lại. Lớp thấm hút được làm từ nhựa polyme, chủ yếu để hút mồ hôi. Lớp đáy được làm từ bông, hoặc vật liệu tơ tằm, thoáng khí.

Mẫu hữu ích Trung Quốc số CN2710395Y bộc lộ một loại đệm thấm hút mồ hôi có cấu tạo bao gồm lớp chống thấm trở lại, lớp thấm hút và lớp chống thấm thoáng khí.

Mẫu hữu ích Trung Quốc số CN2528369Y đã bộc lộ một loại giấy thấm mồ hôi. Một đầu của giấy thấm mồ hôi này có đường may ở giữa, hai bên đường may này có một túi xỏ tay. Hai bên đường may lật được ra bên ngoài cổ áo để có thể cố định giấy hút mồ hôi.

Công bố Mẫu hữu ích Trung Quốc số CN20172689U đã bộc lộ một loại đệm thấm hút mồ hôi, có cấu tạo bao gồm lớp bề mặt, lớp thấm hút và lớp bên trong. Lớp bên trong được làm từ loại vải pha trộn giữa sợi tre gai, lớp thấm hút được làm từ sợi tre gai, và lớp bề mặt được làm từ vải không dệt.

Đa số những loại đệm thấm hút mồ hôi hiện có trên thị trường có khả năng thấm hút mồ hôi kém, hoặc sử dụng kết cấu giống với tã lót hoặc băng vệ sinh. Việc thiết kế một chiếc khăn ở đằng sau lưng có cấu tạo như nêu trên có ưu điểm là dễ sử dụng, nhưng có sự khác nhau đáng kể giữa mồ hôi với nước tiểu hoặc chất lỏng kinh nguyệt, và tính thoáng khí của tấm thấm hút mồ hôi vẫn chưa được cải thiện.

Bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích

Mục đích của giải pháp hữu ích là tạo ra một loại đệm thấm hút mồ hôi có ích cho việc thấm hút mồ hôi trên cơ thể người, được thiết kế dành riêng cho những đối tượng ra nhiều mồ hôi và chúng có đặc điểm là rất thoáng khí.

Nhằm đạt được những mục đích nêu trên, đệm thấm hút mồ hôi bao gồm lớp bề mặt là lớp thấm mồ hôi tiếp xúc với da, lớp mặt sau kỵ nước có tính thấm thấu và lớp thấm hút nằm giữa lớp bề mặt và lớp mặt sau, trong đó lớp bề mặt và lớp mặt sau đều có nhiều lỗ thông khí xuyên qua.

Trong một phương án được ưu tiên, đệm thấm hút mồ hôi này được tạo hình sao cho phù hợp với việc tiếp xúc với lưng.

Trong một phương án được ưu tiên, loại đệm thấm hút mồ hôi này có bộ phận gấp cạnh đệm hút và phần đầu đệm hút, bộ phận gấp này có thể gấp tương đối sát với đệm hút, làm cho quần áo nằm giữa đệm hút và phần gấp này và phần gấp này được treo trên quần áo. Với phần gấp này, đệm thấm hút mồ hôi đặc biệt

phù hợp với việc treo trên cổ áo (tương đương với phần cổ của cơ thể người) hoặc tay áo (tương ứng với phần ngực của cơ thể người).

Trong một phương án được ưu tiên, lớp mặt sau được làm bằng vải không dệt kỵ nước có tính thấm cao.

Trong một phương án được ưu tiên, lớp mặt sau được làm từ các vật liệu dệt hoặc không dệt, màng polyme, vải không dệt polyme đã qua xử lý kỵ nước hoặc là polyme hỗn hợp giữa vải không dệt và màng nhựa.

Trong một phương án được ưu tiên, lớp bề mặt được làm từ vải không dệt mềm mại, trơn nhẵn.

Trong một phương án được ưu tiên, lớp bề mặt được làm từ vải không dệt kỵ khí nóng đã qua xử lý ưa nước.

Trong một phương án được ưu tiên, lớp thấm hút được làm từ bột giấy thấm (hoặc gọi là bột gỗ, vật liệu khô được tạo thành bởi hỗn hợp bột giấy của xenluloza, và không ở dạng lỏng hoặc nhớt).

Trong một phương án được ưu tiên, lớp thấm thấu được làm từ vật liệu Airlaid, bột gỗ vụn, xơ xenluloza biến đổi hóa học, sợi polyeste tổng hợp, giấy mỏng, bột thấm, polyme siêu thấm, sợi siêu thấm, hoặc sợi nano siêu thấm, hoặc là hỗn hợp của vật liệu Airlaid, bột gỗ vụn, xơ xenluloza biến đổi hóa học, sợi polyeste tổng hợp, giấy mỏng, bột thấm, polyme siêu thấm, sợi siêu thấm, hoặc sợi nano siêu thấm.

Trong một phương án được ưu tiên, lớp thấm hút có kết cấu nhiều lớp, hơn nữa các lớp trong kết cấu nhiều lớp này lại được làm bằng các vật liệu khác nhau.

Trong một phương án được ưu tiên, các lỗ thông khí trên lớp bề mặt có thể nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20.

Trong một phương án được ưu tiên, đường kính của các lỗ thông khí trên lớp bề mặt nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm.

Trong một phương án được ưu tiên, các lỗ thông khí trên lớp mặt sau có thể nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20.

Trong một phương án được ưu tiên, đường kính của các lỗ thông khí trên lớp mặt sau nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm.

Trong một phương án được ưu tiên, tấm đệm thấm hút mồ hôi còn bao gồm vật liệu bôi trơn nằm trên ít nhất một phần tiếp xúc với bề mặt da trên lớp bề mặt.

Trong một phương án được ưu tiên, vật liệu bôi trơn là loại vật liệu bôi trơn rất nhạy với nhiệt độ và ở trạng thái rắn ở nhiệt độ môi trường (tức là ở nhiệt độ phòng, vật liệu bôi trơn không bị biến dạng dưới tác động của trọng lượng, chẳng hạn tấm đệm thấm hút mồ hôi không bị rũ xuống theo thời gian, nhưng điều này không có nghĩa là tấm đệm thấm hút mồ hôi sẽ không thay đổi hình dạng do tác động bởi lực của ngón tay), điểm làm mềm hay nhiệt độ chuyển pha của vật liệu bôi trơn từ dạng bán rắn sang dạng lỏng nằm trong khoảng từ 30°C đến 50°C.

Trong một phương án được ưu tiên, vật liệu bôi trơn bao gồm vazolin (mỡ làm từ dầu hỏa).

Trong một phương án được ưu tiên, lớp thấm hút bao gồm nhiều lỗ thông khí.

Trong một phương án được ưu tiên, ít nhất 40% lỗ thông khí thuộc các lớp bề mặt, lớp thấm hút, lớp mặt sau là thẳng hàng với nhau để tạo ra các lỗ thông khí liên tục xuyên suốt độ dày của cả tấm đệm thấm hút mồ hôi.

Trong một phương án được ưu tiên, số lượng lỗ không thông hoặc lỗ thông khí của lớp thấm hút ít hơn số lượng lỗ thông khí của lớp mặt sau.

Trong một phương án được ưu tiên, đệm thấm hút mồ hôi có phần trên tương đối hẹp và phần dưới tương đối rộng, chiều rộng tối thiểu của phần trên chỉ bằng 40% đến 70% chiều rộng tối đa của phần dưới.

Trong một phương án được ưu tiên, mép giữa phần trên và phần dưới của đệm thấm hút mồ hôi được uốn cong nên làm cho mép hai bên tấm đệm thấm hút mồ hôi có dạng gần giống chữ S.

Đối với dung dịch mồ hôi, do tốc độ ra mồ hôi phần nhiều là chậm, kết cấu gồm nhiều lỗ ở lớp mặt sau có thể làm tăng tính thoáng khí lên đáng kể. Bất kỳ loại tơ giấy hoặc băng vệ sinh đã có đều không thể có kết cấu như nêu trên, các nhãn hiệu đệm thấm hút mồ hôi khác cũng chưa hề đề cập đến. Kết cấu gồm nhiều lỗ trên lớp mặt sau được tạo ra căn cứ vào các đặc điểm khác nhau của dung dịch mồ hôi với nước tiểu hoặc kinh nguyệt, từ đó làm tăng tính thoáng khí, đồng thời cũng làm tăng độ dễ chịu thoải mái cho người sử dụng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Những nội dung nêu trên và những đặc điểm, tính chất, ưu điểm của giải pháp hữu ích này sẽ càng được thể hiện rõ hơn thông qua các hình vẽ và mô tả phương án ưu tiên dưới đây. Trong đó:

Hình 1 là hình vẽ sơ đồ đệm thấm hút mồ hôi trong các phương án ưu tiên của giải pháp hữu ích này; và

Hình 2 là hình vẽ sơ đồ phân giải đệm thấm hút mồ hôi trong các phương án ưu tiên của giải pháp hữu ích này.

Mô tả chi tiết giải pháp hữu ích

Dưới đây là phần giải thích cụ thể hơn về giải pháp hữu ích kết hợp với phương án cụ thể và hình ảnh minh họa, phần giải thích sau đây đã mô tả chi tiết hơn để hiểu rõ hơn về giải pháp, tuy nhiên, giải pháp hữu ích này rõ ràng có thể được thực hiện với nhiều cách khác nhau mà khác với cách mô tả này, đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này, giải pháp hữu ích có thể được diễn giải, mở rộng theo những cách tương tự dựa vào các ứng dụng thực tế trên nguyên tắc không vi phạm nội dung của giải pháp hữu ích này. Do đó, phạm vi bảo hộ của giải pháp hữu ích không nên bị giới hạn bởi nội dung của các phương án cụ thể.

Như được thể hiện trên Hình 1 và Hình 2, trong một phương án cụ thể, đệm thấm hút mồ hôi bao gồm lớp bề mặt 1, lớp mặt sau 3 và lớp thấm hút 2 nằm giữa lớp bề mặt 1 và lớp mặt sau 3. Trong đó lớp bề mặt 1 tiếp xúc với da người, lớp mặt sau 3 tiếp xúc với mặt trong của quần áo.

Lớp mặt sau 3 có thể, nhưng không giới hạn phải là vải không dệt kỵ nước thoáng khí, lớp mặt sau 3 có thể ngăn chặn mồ hôi được thấm hút và ngăn chặn mồ hôi được hút ở lớp thấm hút 2 làm ướt đồ lót hoặc đồ ngủ của người mặc. Lớp mặt sau 3 có thể nhưng không giới hạn phải bao gồm vật liệu dệt hoặc không dệt, hoặc màng polyme như polyetylen hoặc màng polypropylen, hoặc vải không dệt polyme đã qua xử lý kỵ nước như vải không dệt polypropylen, vải không dệt polyetylen, hoặc vải không dệt kết hợp các vật liệu này, hoặc màng kết hợp giữa vải không dệt và màng nhựa mỏng. Tốt hơn là lớp mặt sau 3 nên sử dụng vải không dệt liên kết kéo sợi hoặc vải không dệt kết hợp thoi nóng chảy liên kết kéo sợi SMS, SMMS,

SMMMS, v.v.. Trong đó S biểu thị vải không dệt liên kết kéo sợi, M biểu thị sợi thối nóng chảy.

Lớp bề mặt 1 được làm từ vải không dệt mềm mại, trơn nhẵn, lớp bề mặt 1 có cảm giác mềm mại và không gây kích ứng da. Vật liệu dùng làm lớp bề mặt 1 có thể hút mồ hôi và khiến cho mồ hôi dễ dàng thẩm thấu qua, vật liệu dùng làm lớp bề mặt 1 bao gồm nhưng không bắt buộc phải là các loại vật liệu dệt hoặc không dệt, có thể là các loại sợi tổng hợp polyme như polyester, polypropylen, sợi polyetylen hoặc các sợi hai thành phần (sợi hai thành phần) như sợi PE (polyetylen)/ PET (Polyetylen terephthalat), PE (polyetylen)/ PP (polypropylen). Tấm lưới vải không dệt của lớp bề mặt 1 có thể được tạo ra dựa vào công nghệ đã biết hiện nay, bao gồm các phương pháp phun khí nóng, dập nóng, kéo sợi và thối nóng chảy. Lớp bề mặt 1 tốt nhất là dùng vải không dệt khí nóng đã qua xử lý ưa nước.

Lớp thấm hút 2 có thể nhưng không bắt buộc phải sử dụng vật liệu bột giấy, bột gỗ vụn, sợi xenluloza biến đổi hóa học, sợi polyester tổng hợp, giấy mỏng, bột thấm, polyme siêu thấm, sợi siêu thấm, hoặc sợi nano siêu thấm, hoặc hỗn hợp của các loại vật liệu này.

Hình 1 và Hình 2 không mô tả trên lớp bề mặt 1 và lớp mặt sau 3 có nhiều lỗ thông khí, những lỗ này có thể có nhiều hình dáng khác nhau, bao gồm, nhưng không giới hạn hình tròn, hình vuông, hình bầu dục, ngoài ra, các lỗ này cũng bao gồm các khe nứt, miệng lỗ và lỗ hồng. Các lỗ thông khí trên lớp bề mặt 1 có thể có thể nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20 (thị lực 20/20 là thuật ngữ y khoa Mỹ dùng để chỉ mức độ nhìn rõ của một người đứng cách xa 508 mm (20 in)). Tốt nhất là các lỗ thông khí trên lớp bề mặt 1 nên có đường kính nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm. Các lỗ thông khí trên lớp mặt sau 3 có thể có nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20. Tốt nhất là các lỗ thông khí trên lớp bề mặt 1 nên có đường kính nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm.

Trên lớp thấm hút 2 có thể không cần có lỗ thông khí. Trong một phương án khác của giải pháp hữu ích này, có thể lựa chọn, lớp thấm hút 2 cũng có thể có nhiều lỗ thông khí. Tốt hơn là, ít nhất một phần của các lỗ thông khí trên lớp bề mặt 1, lớp thấm hút 2 và lớp mặt sau 3 là thẳng hàng với nhau để tạo ra các lỗ thông khí liên tục xuyên suốt độ dày của cả tấm đệm thấm hút mồ hôi, có thể lựa chọn số lượng lỗ thông khí trên lớp thấm hút 2 ít hơn số lỗ thông khí trên lớp mặt sau 3.

Trong quá trình sử dụng, lớp bề mặt 1 tiếp xúc với da người, một mặt, lớp bề mặt 1 thấm hút mồ hôi và dễ dàng để mồ hôi thấm qua, mặt khác, cấu tạo của các lỗ thông khí trên lớp bề mặt có thể tạo ra lực cản để ngăn chặn hiện tượng mồ hôi chảy xuống, từ đó, giúp lớp thấm hút 2 hấp thu mồ hôi tốt hơn, đồng thời kết cấu lớp bề mặt 1 và lớp mặt sau 3 đều có lỗ thông khí có thể làm tăng tính thoáng khí của cả đệm thấm hút mồ hôi. Cấu tạo của các lỗ thông khí trong phương án trên có sự khác biệt với tã lót hay băng vệ sinh, vì tã lót hay băng vệ sinh cần phải thấm hút một lượng chất lỏng lớn trong thời gian ngắn, nếu lớp mặt sau có lỗ thoáng thì nước tiểu hay chất lỏng kinh nguyệt sẽ bị chảy ra ngoài làm bẩn quần áo, vì thế việc sử dụng sẽ trở nên không thuận tiện. Tương tự như vậy, tã lót hay băng vệ sinh đều rất khó nâng cao tính thoáng khí như sản phẩm này. Đối với dung dịch mồ hôi, do tốc độ toát mồ hôi tương đối chậm, kết cấu tạo lỗ ở lớp mặt sau có thể tăng tính thoáng khí lên đáng kể. Bất kỳ loại tã giấy hoặc băng vệ sinh đã có đều không thể có kết cấu như nêu trên, các nhãn hiệu đệm thấm hút mồ hôi khác cũng chưa hề đề cập đến. Phương án trên đây đã đề cập đến kết cấu đục lỗ trên lớp mặt sau căn cứ vào đặc điểm khác nhau của dung dịch mồ hôi với nước tiểu hoặc kinh nguyệt, từ đó làm tăng tính thoáng khí, đồng thời cũng làm tăng sự thoải mái cho người sử dụng.

Phần lưng trên cơ thể người thường ra nhiều mồ hôi nhất và dễ bị nhiễm lạnh nhất, vì thế, bên ngoài của tấm đệm thấm hút mồ hôi được tạo hình dáng tùy ý để phù hợp với việc tiếp xúc với lưng của người sử dụng.

Như được thể hiện trên Hình 1, đệm hút mồ hôi có phần trên 11 tương đối hẹp và phần dưới 12 tương đối rộng, mép giữa giữa phần trên 11 và phần dưới 12 mép của đệm thấm hút mồ hôi được uốn cong sao cho mép hai bên tấm đệm thấm hút mồ hôi có dạng gần giống chữ S. Kiểu kết cấu này khiến cho khi tấm đệm này thấm hút mồ hôi trên phần lưng cơ thể người, tránh ma sát qua lại giữa da người và đệm thấm hút mồ hôi khi con người vận động, từ đó, tăng tính thoải mái khi sử dụng sản phẩm đệm thấm hút mồ hôi này. Trong phương án ưu tiên tốt nhất, chiều rộng tối thiểu của phần trên 11 chỉ bằng 40% đến 70% chiều rộng tối đa của phần dưới 12.

Đề cập đến Hình 1, tấm đệm thấm hút mồ hôi ngoài việc bao gồm phần trên 11 và phần dưới 12, còn có phần gấp 13 tiếp giáp với phần trên 11, phần gấp 13 có thể gấp tương đối với phần trên 11 theo đường vẽ mờ biểu thị trong hình vẽ, để quần áo nằm giữa đệm hút và phần gấp, đồng thời phần gấp treo trên quần áo, như vậy đệm thấm hút mồ hôi có thể được cố định trên quần áo.

Như được thể hiện trên Hình 2, phần gấp này có thể được loại bỏ, phần trên 11 của tấm hút mồ hôi sẽ nằm trên lớp keo dính 5, giữa lớp keo dính 5 và lớp mặt sau 3 là màng PE 4, bên tiếp xúc với quần áo của lớp keo dính 5 có lớp giấy 6 có thể bóc được vỏ ngoài, tiến hành bóc lớp giấy này ra, dính tấm đệm thấm hút mồ hôi vào bên trong quần áo, như vậy cũng có thể cố định được tấm hút mồ hôi.

Theo các phương án của giải pháp hữu ích, Hình 1 và Hình 2 không mô tả, đệm thấm hút mồ hôi còn có thể bao gồm vật liệu bôi trơn trên ít nhất một phần bề mặt tiếp xúc với da người. Loại vật liệu bôi trơn này có thể làm giảm ma sát giữa tấm đệm thấm hút mồ hôi và da người, vật liệu bôi trơn tốt nhất ở trạng thái ổn định trong điều kiện nhiệt độ bình thường, để làm tăng tính kết dính của nó. Vật liệu bôi trơn là loại vật liệu bôi trơn rất nhạy với nhiệt độ và ở trạng thái rắn khi ở nhiệt độ môi trường, điểm hóa mềm hoặc

nhệt độ chuyển pha của vật liệu bôi trơn từ trạng thái nửa rắn sang trạng thái lỏng là nằm trong khoảng 30°C đến 50°C. Vật liệu bôi trơn tốt nhất là phải bao gồm vazolin, có thể chọn lựa dựa vào đặc điểm “là loại kem dưỡng da có chất bôi trơn và chất cố định” như được bộc lộ trong CN1198680A.

Mặc dù những phương án ưu tiên tốt nhất của giải pháp hữu ích này đã được mô tả trên đây, nhưng nó không dùng để giới hạn giải pháp hữu ích này. Bất kỳ người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực nào đều có thể tiến hành thay đổi hoặc sửa chữa trên nguyên tắc không xa rời tinh thần và phạm vi của giải pháp hữu ích này, chẳng hạn lớp thấm hút 2 có thể không phải là kết cấu đơn lớp, mà có thể là kết cấu đa lớp, kết cấu của các lớp lại có thể sử dụng các vật liệu khác nhau; các vật liệu của các lớp ngoài những vật liệu đã nêu trước đó có thể chọn lựa vật liệu khác. Vì thế, tất cả những phương án đã được thay đổi hoặc sửa chữa, chỉnh sửa căn cứ vào bản chất kỹ thuật của giải pháp hữu ích trên nguyên tắc không xa rời nội dung của việc giải quyết vấn đề kỹ thuật của giải pháp hữu ích đều nằm trong phạm vi bảo hộ đã được giới hạn trong phần yêu cầu bảo hộ của giải pháp hữu ích này.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đệm thấm hút mồ hôi bao gồm: lớp bề mặt (1) là lớp thấm mồ hôi tiếp xúc với da, lớp mặt sau (3) kỵ nước có tính thấm thấu và lớp thấm hút (2) nằm giữa lớp mặt sau (3) và lớp bề mặt (1), trong đó lớp bề mặt (1), lớp thấm hút (2) và lớp mặt sau (3) đều có các lỗ thông khí xuyên qua, khác biệt ở chỗ, số lỗ thông khí trên lớp thấm hút (2) ít hơn số lỗ thông khí trên lớp mặt sau (3).
2. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó đệm thấm hút mồ hôi này được tạo hình sao cho phù hợp với việc tiếp xúc với lưng.
3. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 2, trong đó đệm thấm hút mồ hôi này có bộ phận gấp cạnh tấm đệm và phần đầu của tấm đệm, trong đó bộ phận gấp này có thể gấp tương đối sát với tấm đệm, để quần áo nằm giữa tấm đệm và phần gấp này, và phần gấp này được treo trên quần áo.
4. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó lớp mặt sau (3) làm từ vật liệu vải không dệt kỵ nước có tính thoáng khí cao.
5. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó lớp mặt sau (3) có cấu tạo bao gồm các vật liệu dệt hoặc không dệt, màng polyme, vải không dệt polyme đã qua xử lý kỵ nước hoặc là polyme hỗn hợp giữa vải không dệt và màng nhựa.
6. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó lớp bề mặt (1) là vải không dệt có bề mặt mềm mại, trơn nhẵn.
7. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 6, trong đó lớp bề mặt (1) là vải không dệt khí nóng đã qua xử lý ưa nước.
8. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó lớp thấm hút (2) là bột giấy thấm hút.

9. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 8, trong đó lớp thấm hút (2) là vật liệu Airlaid, bột gỗ vụn, sợi xenluloza biến đổi hóa học, sợi polyeste tổng hợp, giấy mỏng, bột thấm, polyme siêu thấm, sợi siêu thấm, hoặc sợi nano siêu thấm, hoặc là hỗn hợp của vật liệu Airlaid, bột gỗ vụn, sợi xenluloza biến đổi hóa học, sợi polyeste tổng hợp, giấy mỏng, bột thấm, polyme siêu thấm, sợi siêu thấm, hoặc sợi nano siêu thấm.

10. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó lớp thấm hút (2) có kết cấu nhiều lớp, hơn nữa các lớp trong kết cấu nhiều lớp này lại được làm bằng các vật liệu khác nhau.

11. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó các lỗ thông khí trên lớp bề mặt (1) có thể nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20.

12. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 11, trong đó đường kính của các lỗ thông khí trên lớp bề mặt (1) nằm khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm.

13. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó các lỗ thông khí trên lớp mặt sau (3) có thể nhìn thấy được ở khoảng cách 25,4 mm (1 in) với thị lực thông thường 20/20.

14. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 13, trong đó đường kính của các lỗ thông khí trên lớp mặt sau (3) nằm trong khoảng từ 0,05 mm đến 5 mm.

15. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó đệm thấm hút mồ hôi còn bao gồm vật liệu bôi trơn nằm trên ít nhất một phần tiếp xúc với bề mặt da trên lớp bề mặt (1).

16. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 15, trong đó vật liệu bôi trơn là loại vật liệu bôi trơn nhạy với nhiệt độ, có trạng thái rắn khi ở nhiệt độ thường và

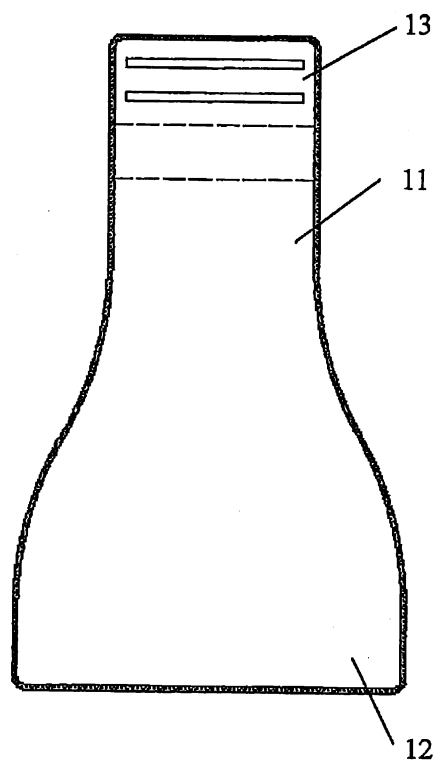
nhệt độ thích hợp để làm mềm hoặc chuyển pha nằm trong khoảng từ 30°C đến 50°C.

17. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 16, trong đó vật liệu bôi trơn bao gồm vazolin.

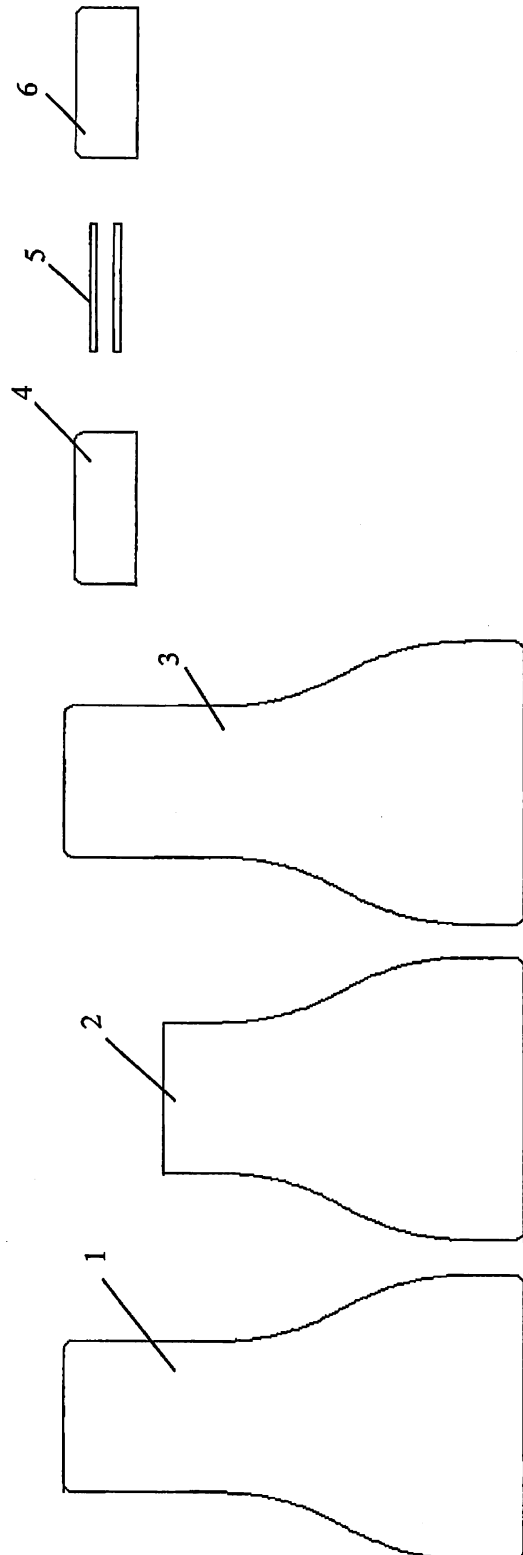
18. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 18, trong đó ít nhất 40% lỗ thông khí thuộc các lớp bề mặt (1), lớp thấm hút (2), lớp mặt sau (3) là thẳng hàng với nhau để tạo thành các lỗ thông khí liên tục xuyên suốt độ dày của cả tấm đệm thấm hút mồ hôi.

19. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 1, trong đó tấm đệm thấm hút mồ hôi có chiều rộng tối thiểu của phần trên (11) bằng 40% đến 70% chiều rộng tối đa của phần dưới (12).

20. Đệm thấm hút mồ hôi theo điểm 21, trong đó mép giữa phần trên (11) và phần dưới (12) của đệm thấm hút mồ hôi do được uốn cong nên khiến cho mép hai bên tấm đệm thấm hút mồ hôi có dạng gần giống chữ S.



Hình 1



Hình 2